

Số: 01/2025/QĐST-LĐ

Ngày: 04-9-2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- LÂM ĐỒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đoàn Thị Thuận.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Đình Tài - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng tham gia phiên họp:
bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST-LĐ ngày 17 tháng 07 năm 2025 về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2025/QĐST-LĐ ngày 27 tháng 08 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Hoàng Thị L**, sinh năm 1973;
Địa chỉ: Số 58 đường Phó Đức Chính, Phường 2 Bảo Lộc, tỉnh Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Xóm 4, thôn 2, Phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Đ.

2/ **Công ty cổ phần Tổng công ty dâu tằm tơ Việt Nam;**

Địa chỉ: Số 20 đường T, Phường 2 Bảo Lộc, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc Đ.

Địa chỉ: Số 20 đường T, Phường 2 Bảo Lộc, tỉnh Đ.

3/ **Công ty cổ phần tơ lụa B;**

Địa chỉ: Số 56 đường Lý Thường Kiệt, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Ngọc T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số 56 đường K, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Đ.

4/ **Hợp tác xã đan len A**

Địa chỉ: Số 18C đường T, Phường 2 Bảo Lộc, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị D, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 18C đường Hà Huy Tập, Phường 2 Bảo Lộc, tỉnh Đ.

5/ **Bảo hiểm xã hội cơ sở B 2**

Địa chỉ: Hẻm 206 đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường 2 Bảo Lộc, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 33/7 đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường 2 Bảo Lộc, tỉnh Đ.

(bà L, bà L, ông Đ, ông H, bà D, ông H có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu đề ngày 16/6/2025 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, bà Hoàng Thị L trình bày: Năm 1997 do chưa có hộ khẩu và chứng minh nhân dân, bà có mượn bà Phạm Thị L, sinh ngày 20/12/1975, trú tại: thôn 2, xã Đại Lào, thành phố B, tỉnh Đ (nay là thôn 2 phường 3 Bảo Lộc, tỉnh Đ); số CMND 250901141, cấp ngày 30/05/2009, nơi cấp: Công an tỉnh Đ để làm hồ sơ cá nhân đi xin việc làm và tham gia đóng bảo hiểm xã hội. Trong thời gian từ 1997 đến năm 2021, bà đã sử dụng hộ khẩu và chứng minh nhân dân của bà Phạm Thị L ký kết 03 hợp đồng lao động, gồm: Hợp đồng lao động ngày 01/01/2001 được ký kết giữa bà Phạm Thị Loan với Công ty cổ phần Tổng công ty dâu tằm tơ Việt Nam; Hợp đồng lao động số 01/2009 ngày 01/3/2009 được ký kết giữa bà Phạm Thị L với công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc; Hợp đồng lao động số 05/2019/HĐLĐ-QA ngày 01/10/2019 được ký kết giữa bà Phạm Thị L với Hợp tác xã đan len A.

Bà đã được tham gia đóng bảo hiểm xã hội, cụ thể: Từ tháng 01 năm 1998 đến tháng 05 năm 1999 bà làm công nhân tại Công ty Dệt may lụa tơ tằm 2-9 (nay là công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc) được công ty làm thủ tục đóng bảo hiểm xã hội; Từ tháng 06 năm 1999 đến tháng 02 năm 2008 bà tiếp tục làm việc tại nhà máy xe tơ II, thuộc công ty cổ phần Tổng công ty Dâu tằm tơ Việt Nam được nhà máy làm thủ tục đóng Bảo hiểm xã hội; Từ tháng 03 năm 2009 đến tháng 05 năm 2016 (có thời gian nghỉ không lương từ tháng 10/2015 đến tháng 5/2016) bà tiếp tục làm công nhân tại công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc và được công ty làm thủ tục đóng Bảo hiểm xã hội; Từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 05 năm 2021, bà làm công nhân tại Hợp tác xã đan len Quý Anh và được đóng Bảo hiểm xã hội trong thời gian này.

Trong thời gian làm công nhân tại công ty dệt may lụa tơ tằm 2-9 (nay là công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc), nhà máy xe tơ II (thuộc công ty cổ phần tổng công ty dâu tằm tơ Việt Nam), và Hợp tác xã đan len Quý Anh, người trực tiếp làm việc là bà tuy nhiên trên hợp đồng lao động và người đứng tên sổ Bảo hiểm xã hội là bà Phạm Thị Loan. Bà đã nhiều lần làm đơn yêu cầu cơ quan bảo hiểm giúp bà điều chỉnh tên trong sổ bảo hiểm xã hội đúng với thời gian thực tế làm việc của bà để bà có thể nhận được tiền lương hưu sau này nhưng không được.

Hiện nay bà Phạm Thị L bị **trùng** sổ bảo hiểm như sau:

- **Sổ 1:** 4200000229 do Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 05/05/2000.

- **Sổ 2:** 4200000229 do Bảo hiểm xã hội thành phố Bảo Lộc cấp ngày 20/5/2025.

Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố các hợp đồng lao động vô hiệu (do bà mượn hồ sơ mang tên bà Phạm Thị L), gồm: Hợp đồng lao động ngày 01/01/2001 được ký kết giữa bà Phạm Thị Loan với Tổng công ty dâu tằm tơ Việt Nam; Hợp đồng lao động số 01/2009 ngày 01/3/2009 được ký kết giữa bà Phạm Thị L với công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc; Hợp đồng lao động số 05/2019/HĐLĐ-QA ngày 01/10/2019 được ký kết giữa bà Phạm Thị L với Hợp tác xã đan len A là vô hiệu. Đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của các Hợp đồng lao động vô hiệu trên, đề nghị hiệu chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số sổ: 4200000229 do Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 05/05/2000 từ tên bà Phạm Thị L, sinh ngày 20/12/1975 sang bà Hoàng Thị L sinh ngày 05/6/1973 đối với thời gian đóng bảo hiểm xã hội: Từ tháng 01 năm 1998 đến tháng 05 năm 1999 do Nhà máy Dệt lụa 2-9 (nay là công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc) đóng bảo hiểm xã hội; từ tháng 06 năm 1999 đến tháng 02 năm 2008 do nhà máy xe tơ II, thuộc Tổng công ty Dâu tằm tơ VN đóng Bảo hiểm xã hội; Từ tháng 03 năm 2009 đến tháng 05 năm 2016 (có thời gian nghỉ không lương từ tháng 10/2015 đến tháng 5/2016) do công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc đóng Bảo hiểm xã hội; Từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 05 năm 2021 do Hợp tác xã đan len A đóng bảo hiểm xã hội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L trình bày: Do có quen biết nên bà có cho bà Hoàng Thị L mượn hộ khẩu và chứng minh nhân dân của bà để bà Lan ký kết 03 hợp đồng lao động, gồm: Hợp đồng lao động ngày 01/01/2001 được ký kết giữa bà Phạm Thị L với Tổng công ty dâu tằm tơ Việt Nam; Hợp đồng lao động số 01/2009 ngày 01/3/2009 được ký kết giữa bà Phạm Thị L với công ty cổ phần tơ lụa B; Hợp đồng lao động số 05/2019/HĐLĐ-QA ngày 01/10/2019 được ký kết giữa bà Phạm Thị Loan với Hợp tác xã đan len A. Bà L đã được tham gia đóng bảo hiểm xã hội, cụ thể: Từ tháng 01 năm 1998 đến tháng 05 năm 1999 bà làm công nhân tại Công ty Dệt may lụa tơ tằm 2-9 (nay là công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc) làm thủ tục đóng bảo hiểm xã hội; Từ tháng 06 năm 1999 đến tháng 02 năm 2008 bà Lan tiếp tục làm việc tại nhà máy xe tơ II, thuộc công ty cổ phần Tổng công ty Dâu tằm tơ Việt Nam được nhà máy làm thủ tục đóng Bảo hiểm xã hội; Từ tháng 03 năm 2009 đến tháng 05 năm 2016 (có thời gian nghỉ không lương từ tháng 10/2015 đến tháng 5/2016) bà L tiếp tục làm công nhân tại công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc và được làm thủ tục đóng Bảo hiểm xã hội; Từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 05 năm 2021, bà Lan làm công nhân tại Hợp tác xã đan len A và được đóng Bảo hiểm xã hội trong thời gian này.

Trong thời gian làm công nhân tại Công ty Dệt may lụa tơ tằm 2-9 (nay là công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc), nhà máy xe tơ II (thuộc công ty cổ phần tổng công ty dâu tằm tơ Việt Nam), và Hợp tác xã đan len A, người trực tiếp làm việc là bà Hoàng Thị L tuy nhiên trên hợp đồng lao động và người đứng tên sổ Bảo hiểm xã hội là bà.

Hiện nay bà bị **trùng** sổ bảo hiểm như sau:

- Sổ 1: 4200000229 do Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 05/05/2000.

- Sổ 2: 4200000229 do Bảo hiểm xã hội thành phố Bảo Lộc cấp ngày 20/5/2025.

Nay bà Hoàng Thị Lyêu cầu Tòa án tuyên bố các hợp đồng lao động vô hiệu (do bà Lan mượn hồ sơ mang tên bà Phạm Thị L), gồm: Hợp đồng lao động ngày 01/01/2001 được ký kết giữa bà Phạm Thị L với Tổng công ty dâu tằm tơ Việt Nam; Hợp đồng lao động số 01/2009 ngày 01/3/2009 được ký kết giữa bà Phạm Thị Loan với công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc; Hợp đồng lao động số 05/2019/HĐLĐ-QA ngày 01/10/2019 được ký kết giữa bà Phạm Thị L với Hợp tác xã đan len Quý Anh là vô hiệu; và đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của các Hợp đồng lao động vô hiệu trên, hiệu chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số sổ: 4200000229 do Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 05/05/2000 từ tên bà Phạm Thị L, sinh ngày 20/12/1975 sang bà Hoàng Thị L sinh ngày 05/6/1973 thì bà đồng ý.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hợp tác xã Đan len A là bà Trần Thị D trình bày: Đầu năm 2019 Hợp tác xã đan len A nhận được hồ sơ xin việc mang tên bà Phạm Thị L, sinh ngày 20/12/1975. Sau thời gian học việc thì Hợp tác xã đan len Quý A đã ký hợp đồng lao động 05/2019/HĐLĐ-QA ngày 01/10/2019. Đến năm 2021 khi cơ quan bảo hiểm thông báo cho Hợp tác xã về trường hợp trùng sổ bảo hiểm xã hội đối với tên người lao động Phạm Thị L nên Hợp tác xã đã thanh lý hợp đồng lao động trên. Từ khi ký hợp đồng lao động năm 2019 đến khi thanh lý hợp đồng năm 2021 thì bà Hoàng Thị L là người trực tiếp làm việc nhưng trong hồ sơ lao động mang tên Phạm Thị L (do bà Lan mượn giấy tờ cá nhân của bà Loan để làm hồ sơ xin việc) nên Hợp tác xã đan len A đã đóng bảo hiểm xã hội cho tên người lao động là Phạm Thị L.

Nay bà Hoàng Thị L yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động số 05/2019/HĐLĐ-QA ngày 01/10/2019 được ký kết giữa bà Phạm Thị L với Hợp tác xã đan len A là vô hiệu và đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của của Hợp đồng lao động vô hiệu trên, hiệu chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số sổ: 4200000229 do Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 05/05/2000 từ tên bà Phạm Thị L sang bà Hoàng Thị L sinh ngày 05/6/1973 đối với thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 05 năm 2021 do Hợp tác xã đan len A đóng bảo hiểm xã hội thì Hợp tác xã đan len A đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần tơ lụa B là ông Bùi Văn H trình bày: Năm 1998, Nhà máy Dệt lụa 2-9 (sau đổi tên là Công ty Dệt may lụa tơ tằm 2-9, nay là Công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc) có nhận hồ sơ xin việc của mang tên bà Phạm Thị L, sinh ngày 20/12/1975, sau thời gian học việc, ngày 01/5/1998 Nhà máy Dệt lụa 2-9 ra quyết định số 55/NMD-TC-QĐ tuyển dụng người lao động bà Phạm Thị L vào làm công nhân tại phân xưởng Dệt thuộc Nhà máy Dệt lụa 2-9 trực thuộc Tổng công ty Dâu tằm tơ Việt Nam. Và có thời gian làm việc như sau:

+ Từ tháng 05/1998 đến tháng 05/1999: Là CN xe tơ - CN đứng máy kéo sợi con, HSL 1.47.

+ Từ tháng 03/2009 đến tháng 03/2012: Là CN xe tơ - CN đứng máy kéo sợi con, HSL 2.13.

+ Từ tháng 04/2012 đến tháng 09/2015: Là CN đứng máy kéo sợi con, HSL 2.56.

Nhưng sau này bà L lại đến Công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc trình bày hồ sơ xin việc tên Phạm Thị L là đi mượn của người khác, do đó các quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động, quyết định nâng lương và sổ Bảo hiểm xã hội đều mang tên Phạm Thị L. Nhưng thực tế người làm việc là bà Hoàng Thị L và nhờ Công ty đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng giúp đỡ cho đổi lại họ tên trong sổ bảo hiểm xã hội là Phạm Thị L sang tên đúng là Hoàng Thị L.

Nay bà Hoàng Thị L yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động số 01/2009 ngày 01/3/2009 được ký kết giữa bà Phạm Thị L với công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc là vô hiệu (do bà L mượn hồ sơ mang tên bà Phạm Thị L) và đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của của Hợp đồng lao động vô hiệu trên, hiệu chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số sổ: 4200000229 do Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 05/05/2000 từ tên bà Phạm Thị L sang bà Hoàng Thị L sinh ngày 05/6/1973 đối với thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01 năm 1998 đến tháng 05 năm 1999 do Nhà máy Dệt lụa 2-9 (nay là công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc) đóng bảo hiểm xã hội; Từ tháng 03 năm 2009 đến tháng 05 năm 2016 (có thời gian nghỉ không lương từ tháng 10/2015 đến tháng 5/2016) do công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc đóng Bảo hiểm xã hội thì công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Tổng công ty dâu tằm tơ Việt nam là ông Trần Ngọc Đ trình bày: Công ty cổ phần – Tổng công ty Dâu Tằm Tơ Việt Nam xác nhận từ tháng 06/1999 đến tháng 02/2008 có tên bà Phạm Thị L trong hồ sơ lao động, làm việc tại nhà máy xe tơ II thuộc Công ty cổ phần – Tổng công ty Dâu Tằm Tơ Việt Nam.

Việc bà Hoàng Thị L yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động của Bà Phạm Thị L với Công ty cổ phần – Tổng công ty Dâu Tằm Tơ Việt Nam là vô hiệu và công nhận sổ BHXH số: 4200000229 là của Bà Hoàng Thị L (theo thông báo thụ lý việc dân sự số 01/TB-TA ngày 17/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 tỉnh Lâm Đồng) không thuộc phạm vi giải quyết của Doanh nghiệp. Công ty cổ phần Tổng công ty dâu tằm tơ Việt Nam đề nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự giữa bà Hoàng Thị L và bà Phạm Thị Loan theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền và lợi ích giữa hai bên.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Bảo Lộc 2 là ông Nguyễn Huy H trình bày: Trước đây bà Hoàng Thị L do chưa có hộ khẩu và chưa có chứng minh nhân dân (CMND) nên để hoàn tất hồ sơ xin việc, bà Hoàng Thị L đã mượn hồ sơ của bà Phạm Thị L (là bạn của bà Lan), bao gồm sổ hộ khẩu và CMND của bà Phạm Thị L để được tuyển dụng làm nhân viên của tại Nhà máy Dệt lụa 2-9, nhà máy xe tơ II (thuộc Tổng công ty Dâu tằm tơ), công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc và Hợp tác xã Đan Len A. Khi làm thủ tục

bảo tăng lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho cơ quan bảo hiểm xã hội, các Doanh nghiệp trên đã lập tờ khai báo tăng mang tên bà Phạm Thị L. Do đó, Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng đã thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN và cấp sổ BHXH, thẻ BHYT mang tên Phạm Thị Loan, cụ thể thời gian đóng bảo hiểm như sau:

+ Từ tháng 01/1998 đến tháng 05/1999 bà Lan làm công nhân tại Nhà máy dệt lụa 2-9 và được Nhà máy Dệt lụa 2-9 làm thủ tục đóng bảo hiểm xã hội mang tên Phạm Thị L.

+ Từ tháng 06/1999 đến tháng 02/2008 bà Lan tiếp tục làm việc tại nhà máy xe tơ II thuộc Tổng công ty dâu tằm tơ Việt Nam và được làm thủ tục đóng bảo hiểm xã hội mang tên Phạm Thị L.

+ Từ tháng 03/2009 đến tháng 05/2016 (có thời gian nghỉ không lương từ tháng 10/2015 đến tháng 5/2016) bà Lan làm công nhân tại công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc và được làm thủ tục đóng Bảo hiểm xã hội mang tên Phạm Thị L

+ Từ tháng 10/2019 đến tháng 05/2021, bà Lan chuyển sang làm công nhân tại Hợp tác xã đan len A và được đóng Bảo hiểm xã hội trong thời gian này mang tên Phạm Thị L.

Nay bà Hoàng Thị L yêu cầu Tòa án tuyên bố các hợp đồng lao động ngày 01/01/2001 được ký kết giữa bà Phạm Thị L với Tổng công ty dâu tằm tơ Việt Nam; hợp đồng lao động số 01/2009 ngày 01/3/2009 được ký kết giữa bà Phạm Thị Loan với công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc; hợp đồng lao động số 05/2019/HĐLĐ-QA ngày 01/10/2019 được ký giữa bà Phạm Thị L với Hợp tác xã đan len A là vô hiệu và đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của các Hợp đồng lao động vô hiệu trên, hiệu chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số sổ: 4200000229 do Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 05/05/2000 từ tên bà Phạm Thị L sang bà Hoàng Thị L sinh ngày 05/6/1973 thì Bảo hiểm xã hội cơ sở Bảo Lộc 2 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng tham gia phiên họp đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị L, tuyên bố các hợp đồng lao động ngày 01/01/2001 được ký kết giữa bà Phạm Thị L với Tổng công ty dâu tằm tơ Việt Nam; hợp đồng lao động số 01/2009 ngày 01/3/2009 được ký kết giữa bà Phạm Thị L với công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc; hợp đồng lao động số 05/2019/HĐLĐ-QA ngày 01/10/2019 được ký giữa bà Phạm Thị L với Hợp tác xã đan len A là vô hiệu. Hậu quả pháp lý của các Hợp đồng lao động vô hiệu trên, hiệu chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số sổ: 4200000229 do Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 05/05/2000 từ tên bà Phạm Thị L, sinh ngày 20/12/1975 sang bà Hoàng Thị L sinh ngày 05/6/1973.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng nhận định:

[1] Về quyền yêu cầu và thẩm quyền của Tòa án: Người yêu cầu là bà Hoàng Thị L đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng tuyên bố các hợp đồng lao

động ngày 01/01/2001 được ký kết giữa bà Phạm Thị L với công ty cổ phần Tổng công ty dâu tằm tơ Việt Nam; hợp đồng lao động số 01/2009 ngày 01/3/2009 được ký kết giữa bà Phạm Thị L với công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc; hợp đồng lao động số 05/2019/HĐLĐ-QA ngày 01/10/2019 được ký giữa bà Phạm Thị L với Hợp tác xã đan len A là vô hiệu. Bà Hoàng Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của các hợp đồng lao động vô hiệu. Các hợp đồng lao động trên được giao kết và thực hiện tại công ty cổ phần Tổng công ty dâu tằm tơ Việt Nam có địa chỉ tại Số 20 đường Quang Trung, Phường 2 Bảo Lộc, tỉnh Đ; Công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc có địa chỉ tại Số 56 đường Lý Thường Kiệt, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Đ; Hợp tác xã đan len A có địa chỉ tại Số 18C đường Hà Huy Tập, Phường 2 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 33; điểm v, khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên họp người yêu cầu bà Hoàng Thị Lan; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị L, người đại diện hợp pháp của công ty cổ phần Tổng công ty dâu tằm tơ Việt Nam, công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc, Hợp tác xã đan len A, Bảo hiểm xã hội cơ sở Bảo Lộc 2 vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3]. Xét với yêu cầu của bà Hoàng Thị L đề nghị Tòa án tuyên bố các hợp đồng lao động ngày 01/01/2001 được ký kết giữa bà Phạm Thị L với Tổng công ty dâu tằm tơ Việt Nam; hợp đồng lao động số 01/2009 ngày 01/3/2009 được ký kết giữa bà Phạm Thị L với công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc; hợp đồng lao động số 05/2019/HĐLĐ-QA ngày 01/10/2019 được ký giữa bà Phạm Thị L với Hợp tác xã đan len Quý A là vô hiệu thì thấy rằng:

Việc bà Hoàng Thị L sử dụng thông tin cá nhân của bà Phạm Thị L (mượn chứng minh nhân dân và hộ khẩu) để giao kết hợp đồng lao động với công ty cổ phần Tổng công ty dâu tằm tơ Việt Nam, công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc, Hợp tác xã đan len A là không trung thực khi giao kết hợp đồng lao động, tuy nhiên việc không trung thực khi giao kết hợp đồng của bà Lan là do thiếu hiểu biết pháp luật, bà Lan có đi làm, có hưởng lương và tham gia bảo hiểm xã hội. Ngoài những thông tin về cá nhân của người lao động ghi trong Hợp đồng lao động thì các thông tin còn lại đều phù hợp với quy định của pháp luật và đã được các bên giao kết hợp đồng (người lao động và người sử dụng lao động) thực hiện đầy đủ. Hành vi của bà Lan đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực theo quy định tại Điều 9 Bộ luật lao động năm 1995 tương ứng với Điều 17 của Bộ luật lao động 2012, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 19 của Bộ luật lao động năm 2012 nên các hợp đồng lao động trên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo Điều 136 Bộ luật dân sự năm 1995 và khoản 1 Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012. Do đó yêu cầu của bà Hoàng Thị L là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu:

Xét sổ bảo hiểm xã hội số sổ: 4200000229 do Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 05/05/2000, việc bà Hoàng Thị L mượn giấy tờ cá nhân của bà Phạm Thị L để giao kết hợp đồng lao động với công ty cổ phần Tổng công ty dâu tằm tơ Việt

Nam, công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc, Hợp tác xã đan len A là vi phạm quy định pháp luật dẫn đến các hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Phạm Thị L với công ty cổ phần Tổng công ty dâu tằm tơ Việt Nam, công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc, Hợp tác xã đan len A là vô hiệu. Việc bà Phạm Thị L được tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ: 4200000229 do Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 05/05/2000 theo các hợp đồng lao động trên là trái với quy định pháp luật.

Theo công văn số 1767/LĐTBOXH-BHXXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động thương binh và xã hội về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động thì: “2. *Thẩm quyền tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và xử lý hợp đồng vô hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 50, Điều 51 của Bộ luật Lao động và mục 3 Chương III của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. Theo đó, Tòa án nhân dân có quyền tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ do người giao kết không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Lao động và Điều 10 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP*”. Tại điểm c khoản 2 Điều 10 và khoản 3 Điều 10 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động và điều kiện lao động và quan hệ lao động thì “*thời gian người lao động làm việc theo hợp đồng lao động bị tuyên bố vô hiệu được tính là thời gian làm việc của người lao động cho người sử dụng lao động để làm căn cứ thực hiện chế độ theo quy định của pháp luật về lao động*”. Do hợp đồng lao động giao kết giữa bà Hoàng Thị L (mượn tên bà Phạm Thị L) với công ty cổ phần Tổng công ty dâu tằm tơ Việt Nam, công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc, Hợp tác xã đan len Quý Anh đã chấm dứt. Do đó bà L, bà L và công ty cổ phần Tổng công ty dâu tằm tơ Việt Nam, công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc, Hợp tác xã đan len Quý Anh cần phối hợp với Bảo hiểm xã hội cơ sở Bảo Lộc 2 để hiệu chỉnh hồ sơ bảo hiểm xã hội, cấp lại sổ bảo hiểm xã hội và xác nhận quá trình đóng bảo hiểm xã hội của sổ sổ bảo hiểm xã hội: 4200000229 do Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 05/05/2000 từ bà Phạm Thị L, sinh ngày 20/12/1975 sang bà Hoàng Thị L, sinh ngày 05/6/1973.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6]. Về lệ phí: Bà Hoàng Thị L phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo qui định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Dân sự 1995;
- Căn cứ các Điều 122, Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2005
- Căn cứ các Điều 117, Điều 122, Điều 127 Bộ luật Dân sự 2015;
- Căn cứ các Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994;

- Căn cứ các Điều 17, Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012;
- Căn cứ các Điều 50, Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019;
- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 371, Điều 372, Điều 401, Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị L.

Tuyên bố các hợp đồng lao động ngày 01/01/2001 được ký kết giữa bà Phạm Thị L với công ty cổ phần Tổng công ty dầu tầm tơ Việt Nam; hợp đồng lao động số 01/2009 ngày 01/3/2009 được ký kết giữa bà Phạm Thị L với công ty cổ phần tơ lụa Bảo Lộc; hợp đồng lao động số 05/2019/HĐLĐ-QA ngày 01/10/2019 được ký giữa bà Phạm Thị L với Hợp tác xã đan len A là vô hiệu.

Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố các hợp đồng lao động vô hiệu: Hiệu chỉnh hồ sơ bảo hiểm xã hội, cấp lại sổ bảo hiểm xã hội và xác nhận quá trình đóng bảo hiểm xã hội của sổ sổ bảo hiểm xã hội: 4200000229 do Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 05/05/2000 từ bà Phạm Thị Loan, sinh ngày 20/12/1975 sang bà Hoàng Thị L, sinh ngày 05/6/1973.

Các đương sự có quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội cơ sở Bảo Lộc 2 để được hướng dẫn cấp lại Sổ bảo hiểm xã hội theo quy định.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Hoàng Thị L phải chịu lệ phí Dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000681 ngày 17/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định và Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 4 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Đoàn Thị Thuận